

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 9 – 2025

Về việc ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng
2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Diễm M, sinh ngày 26/7/2001 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095301005880, cấp ngày 26/07/2001.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh ngày 20/11/2000 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095200008003.

Địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Dương Thị Diễm M trình bày: Năm 2022, chị và anh Lê Trung T tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới phong tục tập quán tại địa phương và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109/2022, ngày 19/9/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2024, do anh T và chị thường xuyên bất đồng ý kiến, anh T có người phụ nữ khác nên chị và anh T thường phát sinh mâu thuẫn kéo dài mặc dù nhiều lần chị hàn gắn với anh T nhưng giữa chị và anh T không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị và anh T không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Trung T. Về con chung, chị và T có một người con chung là cháu Lê Thiên M1, sinh ngày 19/11/2022, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M1, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 25/8/2025, chị Dương Thị Diễm M có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Lê Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Dương Thị Diễm M đối với anh Lê Trung T. Về con chung, giao cháu Lê Thiên M1, sinh ngày 19/11/2022 cho chị Dương Thị Diễm M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Dương Thị Diễm M. Anh Lê Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, chị M phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Diễm M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Trung T. Khi khởi kiện, anh T trú tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp P, xã V, tỉnh Cà Mau). Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà

Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt chị M và anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị M và anh T xây dựng hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 109, cấp ngày 19/9/2022 nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị M xác định thời gian đầu, chị M và anh T chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2024, anh T có quen biết người phụ nữ khác do anh T và chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn kéo dài mặc dù nhiều lần chị hàn gắn với anh T nhưng giữa chị và anh T không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị và anh T đã ly thân từ ngày 16 tháng 7 năm 2025 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh T không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, như vậy anh T đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị Diễm M và anh Lê Trung T có một người con chung là cháu Lê Thiên M1, sinh ngày 19/11/2022, chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thiên M1. Anh T đã được Tòa án thông báo ý kiến của chị M nhưng anh T không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì đối với chị M. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu M1 chưa đủ 07 tuổi nên không hỏi ý kiến cháu về nguyện vọng được sống cùng với chị M hay với anh T. Xét thấy, từ khi ly thân, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thiên M1, cháu M1 được chăm sóc tốt và được tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để không làm thay đổi cuộc sống ổn định và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu M1, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho chị Dương Thị Diễm M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thiên M1. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện, chị Dương Thị Diễm M yêu cầu anh Lê Trung T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Ngày 25/8/2025, chị Dương Thị Diễm M có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, căn cứ khoản 2 Điều 244, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Lê Trung T không phải chịu án phí.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Dương Thị Diễm M đối với anh Lê Trung T. Cho chị Dương Thị Diễm M ly hôn với anh Lê Trung T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thiên M1, sinh ngày 19/11/2022 cho chị Dương Thị Diễm M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu Lê Thiên M1 đang sống với chị Dương Thị Diễm M. Anh Lê Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Dương Thị Diễm M.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Dương Thị Diễm M phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Dương Thị Diễm M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0012764 ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Anh Lê Trung T không phải chịu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9-Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào

